| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI**<br>Bản án số: **02/2023/DS-ST**<br>Ngày **13-01-2023**<br>V/v *"TrA chấp di sản thừa kế và công nhận tài sản Ch"* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:.*

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Các Hội thẩm nhân dân.* Bà Đỗ Thị Sự

Ông Đoàn Văn Đây

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ A Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà V Thị M Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp di sản thừa kế và công nhận tài sản Ch*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị L, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 160, tổ 31, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

**- Bị đơn:** Bà Ngô Thị Ch, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu Cẩm T, phường X, thành phố L, tỉnh Đ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngô Thị Th, sinh năm 1940 (chết năm 2007).

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959.

+ Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1962.

+ Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1964.

+ Bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1967.

+ Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1971.

+ Ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1973.

+ Ông Đỗ Văn Truyền, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Khu phố Cẩm T, phường X, thành phố L, tỉnh Đ.

2. Ông Ngô Văn X, sinh năm 1949 (chết năm 2005);

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1952.

+ Ông Ngô Xuân V, sinh năm 1976.

+ Ông Ngô Đình V, sinh năm 1991.

+ Ông Ngô Hùng V, sinh năm 1983.

+ Bà Ngô Nữ Phương A, sinh năm 1985.

+ Ông Ngô Quốc V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 084, H, xã Ph, huyện L, tỉnh Đ.

+ Bà Ngô Thị Xuân Á, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 08.10 khối B, C/c H.B.P, Tân Bình, khu phố 4, H, Th, TPHCM.

3. Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1956 (chết năm 2007).

+ Ông Lê Hữu T, sinh năm 1956.

+ Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1975.

+ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1978. (chết năm 2017, không có vợ con).

+ Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ tại: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đ.

4. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu phố C, phường X, Tp. L, tỉnh Đ.

5. Bà Ngô Thị V, sinh năm 1945

Địa chỉ: 945, S12 TH STAPT 18 LINCOLN NE68508-3525.USA

Đại diện bà V: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1969-Địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

*(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày***: Cha bà tên là Ngô Văn Hành sinh năm 1907, mất năm 1981 và mẹ là bà Phạm Thị M, sinh năm 1915, mất năm 1989. Cha mẹ bà có tất cả 08 người con gồm: bà Ngô Thị Th, sinh năm: 1940 (chết năm 2007). Ông Ngô Văn M sinh năm: 1942 (chết năm: 2010); bà Ngô Thị V, sinh năm: 1945. Địa chỉ: 945, S 12 TH STAPT 18 LINCOLN NE68508-3523, USA. Ông Ngô Văn X, sinh năm: 1949 (chết năm 2005); bà Ngô Thị L, sinh năm: 1951. Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1954; bà Ngô Thị Q, sinh năm: 1956 (chết năm 2007) và bà Ngô Thị Ch, sinh năm: 1958.

Trước đây khi còn sống cha mẹ bà có tạo lập được tài sản là thửa đất có diện tích là 515m$^2$ thuộc thửa 290, tờ bản đồ số 09 tại phường X, thành phố L do ông Ngô Văn M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi cha mẹ mất, tất cả A chị em trong gia đình bà đã có văn bản thỏa thuận vào ngày 27/8/1996

phân chia như sau: Cha cho ông Ngô Văn H hưởng 160,8m$^2$ và 1/2 căn nhà, ông Ngô Văn M 180,m$^2$ và 1/2 căn nhà, bà Ngô Thị Th 150m$^2$ (số đất này dành riêng cho 5 chị em gái và ông Ngô Văn X).

Nay phần đất Cha ông Ngô Văn M theo đo vẽ thực tế là 160,8m$^2$ do ông M chết năm 2010 không có vợ con, nên bà là chị, em ruột của ông M có yêu cầu được chia di sản thừa kế phần của ông M 160,8m$^2$ thuộc một phần thửa 290 tờ bản đồ số 09 phường X, thành phố L, chia thành 04 phần cho 04 A chị em theo quy định của pháp luật bằng nhau, bà xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị tương ứng với kỷ phần bà được chia, ai là người nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật sẽ có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản tương ứng với kỷ phần thừa kế cho nhưng đồng thừa kế còn lại theo quy định.

Riêng đối với 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996 đề nghị Tòa án công nhận là tài sản Ch của 6 chị em gồm bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị V, ông Ngô Văn X, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị Q và giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên.

Bà đồng ý với bản vẽ hiện trạng khu đất số 12373 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02 tháng 11 năm 2022 với diện tích là 160,8m$^2$ và đồng ý với chứng thư thẩm định giá số 263/TĐG-CT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá tài sản Đồng Tiến, đề nghị Tòa án sử dụng bản vẽ hiện trạng thửa đất cũng như chứng thư thẩm định giá trị tài sản nói trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

***- Bị đơn bà Ngô Thị Ch trình bày***: Bà thống nhất với bà L trình bày về hàng thừa kế, quan hệ huyết thống trong gia đình và về nguồn gốc thình thành tài sản thừa kế bà L yêu cầu chia.

Nay bà là người trực tiếp quản lý di sản thừa kế của ông M thuộc một phần thửa 290 tờ bản đồ số 09 phường X, thành phố L, chia thành 04 phần cho 04 anh chị em theo quy định của pháp luật. Bà xin nhận kỷ phần được chia về hiện vật bà có trách nhiệm thanh toán cho những người được hưởng thừa kế bằng giá trị tương ứng với kỷ phần thừa kế cho nhưng người được nhận.

Đối với diện tích còn lại các đồng thừa kế thống nhất để lại cho ông H và bà Ngô Thị Th thì bà và các đồng thừa kế khác đồng ý công nhận.

Bà đồng ý với bản vẽ hiện trạng khu đất số 12373 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02 tháng 11 năm 2022 với diện tích là 160,8m$^2$ và đồng ý với chứng thư thẩm định giá số 263/TĐG-CT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá tài sản Đồng Tiến.

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Bà Đỗ Thị H, bà Đỗ Thị Ch, chị Đỗ Thị Th, A Đỗ Văn Ch, A Đỗ Văn Tr trình bày*: Các ông, bà, A, chị

đều là con của bà Th, bà Th chết năm 2007 chết trước ông M, cha mẹ ông M không còn, ông M không có vợ con. Do vậy, phần tài sản của ông M thuộc di sản thừa kế của hàng thừa kế thứ 2 gồm bà L, bà Ch, ông H và bà V, các A chị không có ý kiến gì đề nghị Tòa án chia theo quy định của pháp luật người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và là người thuộc hàng thừa kế của ông M, các ông, bà, A, chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật và công nhận diện tích 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996 đề nghị Tòa án công nhận là tài sản Ch của 6 chị em gồm Ngô Thị Th, Ngô Thị V, Ngô Văn X, Ngô Thị L, Ngô Thị Ch, Ngô Thị Q và giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên,  xin vắng mặt trong các buổi làm việc và các phiên tòa của Tòa án

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Ph, A Ngô X V, Anh Ngô Đình V, Anh Ngô Hùng V, chị Ngô Nữ Ph A, Anh Ngô Quốc V, chị Ngô Thị Xuân Á trình bày*: Các ông, bà, A, chị đều là con của ông X, ông X chết năm 2005 chết trước ông M, cha mẹ ông M không còn, ông M không có vợ con. Do vậy, phần tài sản của ông M thuộc di sản thừa kế của hàng thừa kế thứ 2 gồm bà L, bà Ch, ông H và bà V, các bà và các A chị không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án chia theo quy định của pháp luật cho những người là hàng thừa kế của ông M và công nhận 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996 là tài sản Ch của 6 chị em gồm Ngô Thị Th, Ngô Thị V, Ngô Văn X, Ngô Thị L, Ngô Thị Ch, Ngô Thị Q và giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên, đồng thời các ông, bà, A, chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc và các phiên tòa của Tòa án

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Lê Hữu T, bà Lê Thị Thanh Thảo, bà Lê Thị Kim Thùy trình bày:* Các ông, bà, các A, chị đều là con của bà Q, bà Q chết năm 2007 chết trước ông M, cha mẹ ông M không còn, ông M không có vợ con. Do vậy phần tài sản của ông M thuộc di sản thừa kế của hàng thừa kế thứ 2 gồm bà L, bà Ch, ông H và bà V, các ông, bà và các A, chị không có ý kiến gì đề nghị Tòa án chia theo quy định của pháp luật cho những người là hàng thừa kế của ông M và công nhận 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996 là tài sản Ch của 6 chị em gồm Ngô Thị Th, Ngô Thị V, Ngô Văn X, Ngô Thị L, Ngô Thị Ch, Ngô Thị Q và giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên, đồng thời các ông, bà, A, chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc và các phiên tòa của Tòa án

- Bà Ngô Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất yêu cầu Cha tài sản của bà L và bà V đồng ý nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* ông Ngô Văn H có đơn xin vắng mặt có ý kiến trình bày, đề nghị Tòa án Cha tài sản của ông M còn lại theo quy định pháp luật, ông đề nghị nhận phần ông được hưởng.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

**I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng**

**1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán**

- ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền***: Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án Cha phần di sản thừa kế của ông Ngô Văn M là 160,8m$^2$ thuộc một phần thửa 290, tờ bản đồ số 09 phường X, thành phố L theo quy định của pháp luật; Yêu cầu công nhận 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996 là tài sản chung của các ông, bà: Ngô Thị Th, Ngô Thị V, Ngô Văn X, Ngô Thị L, Ngô Thị Ch, Ngô Thị Q và giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên.

Bà Ngô Thị V có quốc tịch Hoa Kỳ (Địa chỉ: 945, S12 TH STAPT 18 LINCOLN NE68508-3525.USA) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Tòa án tỉnh Đồng Nai thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp Cha thừa kế"* là chưa đầy đủ, cần xác định thêm quan hệ là: "*Công nhận tài sản chung*" theo quy định tại khoản 5, 14 Điều 26, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***- Về việc xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng:***

Tòa án xác định bà Ngô Thị L là nguyên đơn; bà Ngô Thị Ch là bị đơn; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: ông Ngô Văn H, bà Ngô Thị V; các con của bà Ngô Thị Th là Đỗ Thị H, Đỗ Thị Ng, Đỗ Thị Nh, Đỗ Thị Ch, Đỗ Văn Ch, Đỗ Văn Truyền, Đỗ Thị Th; Vợ, con của ông Ngô Văn X là Nguyễn Thị Ph (vợ), Ngô Xuân V, Ngô Đình V, Ngô Hùng V, Ngô Nữ Phương A, Ngô Quốc V, Ngô Thị Xuân Á; Chồng, con của bà Ngô Thị Q là Lê Hữu T (chồng), Lê Thị Thanh Th, Lê Thanh T, Lê Thị Kim Th

***- Các thủ tục ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án:*** Đương sự không ủy quyền.

***- Cấp, tống đạt các văn bản tố tụng****:* Đầy đủ

- ***Thu thập chứng cứ:*** Đầy đủ.

- ***Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải***: Đúng quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

***- Quyết định đưa vụ án ra xét xử:*** đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

***- Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu***: Đúng thời gian theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

**2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa**

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử về thành phần đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng theo Điều 52 Bộ luật tố tụng dân sự. Thủ tục phiên tòa dân sự từ khi bắt đầu cho đến thời điểm này được Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

**3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật và xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**II. Về việc giải quyết vụ án dân sự**

***2.1 Về yêu cầu Cha thừa kế:***

Thửa đất 290, tờ bàn đồ số 9 phường X, thành phố L được Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 659326 cho ông Ngô Văn M ngày 09/5/1994 diện tích 515m$^2$.

Nguyên đơn bà L, bị đơn bà Ch và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H, bà V đều thừa nhận thửa đất trên có nguồn gốc là của cha mẹ là ông Ngô Văn H (sinh năm 1907, mất năm 1981) và mẹ là bà Phạm Thị M (sinh năm 1915, mất năm 1989) tạo dựng nhưng do ông M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông H và bà M có 8 người con gồm: Ngô Thị Th (sinh năm 1940, chết năm 2007), Ngô Văn X (sinh năm 1949, chết năm 2005), Ngô Thị Q (sinh năm 1956, chết 2007), Ngô Văn M (sinh năm 1942, chết năm 2010), Ngô Thị Ch, Ngô Thị V và Ngô Thị L.

Tại Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 27/8/1996, 8 người con của ông Hành bà Mũm thống nhất phân chia di sản của cha mẹ để lại như sau: chia làm 3 phần, bà Ngô Thị Th được hưởng 150m$^2$ , số đất này dành riêng cho 5 chị em gái và Ngô Văn X, sau này chị Th muốn bán thì phải được sự đồng ý của năm người em. Ngô Văn M và Ngô Văn H mỗi người được hưởng 182,5m$^2$ Văn bản này được 8 người con ký tên, riêng bà V do đang ở M nên do con gái là Trần Thị Kim Hoàng ký tên (bà V khai bà ủy quyền cho con ký thay -BL 124) - (BL 116 bản chính).

Ông M chết năm 2010, không có vợ con. Các ông bà Th, X, Q đều chết trước ông M. Vì vậy, ông H, bà Ch, bà V, bà L là hàng thừa kế thứ 2 của ông M theo

quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu chia thừa kế phần di sản của ông M của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Các đồng thừa kế của ông M thống nhất nhận phần di sản của ông M và đồng ý để cho bà Ch nhận hiện vật và có trách nhiệm thanh toán lại giá trị cho những người còn lại.

Theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện thì phần di sản của ông M được giới hạn bởi các điểm (A, 4, 5, 6, A) có diện tích 160m$^2$, các bên đương sự đồng ý với kết quả đo vẽ này và xác định diện tích đất là di sản của ông M là 160,8m$^2$ theo kết quả đo vẽ trên (BL212-213). Theo Chứng thư thẩm định giá số 263/TĐG-CT ngày 23/11/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến diện tích 160,8m$^2$ có giá trị 2.090.400.000đ. Như vậy, các ông bà H, Ch, V, L mỗi người được hưởng diện tích 40m$^2$ tương đương giá trị 522.600.000đ. Bà Ch nhận hiện vật nên được quyền sử dụng diện tích 160,8m$^2$ thuộc thửa đất 290, tờ bản đồ số 9 phường X, thành phố L và có trách nhiệm thanh toán lại cho bà ông H, bà Ch, bà V, bà L mỗi người 522.600.000đ.

***2.2. Về yêu cầu công nhận diện tích 150m$^2$ thuộc thửa đất 290, tờ bản đồ số 9 phường X, thành phố L là tài sản Ch của bà Th, Q, Ch, L, V và ông X. Tài sản chung này do bà Ch đại diện đứng tên.***

Căn cứ Văn bản thỏa thuận phân Cha thừa kế ngày 27/8/1996 nêu trên và Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện thì diện tích 150m$^2$ trên được giới hạn bởi các điểm (1, A, 6,7,1). Bà Th, bà Q và ông X đã chết, những người thừa kế của bà Th, bà Q, ông X đồng ý với yêu cầu của bà L. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà L công nhận diện tích 150m$^2$ được giới hạn bởi các điểm (1, A, 6,7,1) theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02/11/2022 là tài sản Ch của bà Th, ông X, bà Q, bà Ch, bà L và giao cho bà Ch đại diện đứng tên.

Vì những phân tích trên, đề xuất: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L về việc "Yêu cầu Cha thừa kế và công nhận tài sản Ch"

- Các ông bà H, Ch, V, L mỗi người được Cha thừa kế diện tích 40m$^2$ tương đương giá trị 522.600.000đ. Bà Ch nhận hiện vật nên được quyền sử dụng diện tích 160,8m$^2$ thuộc thửa đất 290, tờ bản đồ số 9 phường X , thành phố L được giới hạn bởi các điểm (A, 4, 5, 6, A) theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường

tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02/11/2022. Bà Ch có trách nhiệm thanh toán lại cho bà ông bà H, Ch, V, L mỗi người 522.600.000đ.

- Công nhận diện tích 150m$^2$ được giới hạn bởi các điểm (1, A, 6,7,1) theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02/11/2022 là tài sản Ch của bà Th, ông X, bà Q, bà Ch, bà L và giao cho bà Ch đại diện đứng tên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các ông H, bà Ch, bà V, bà L phải chịu án phí theo quy định

- Về Ch phí tố tụng: Bà Ch phải chịu theo quy định.

**III. Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm:** Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng**.

**1.1. Về thẩm quyền giải quyết**: Bà Ngô Thị V có quốc tịch Hoa Kỳ (Địa chỉ: 945, S12 TH STAPT 18 LINCOLN NE68508-3525.USA) căn cứ theo quy định tại Điều 490 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**1.2.** Các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn xin xét xử văng mặt, việc các đương sự xin văng mặt hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

**1.3. Về quan hệ tranh chấp**: Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án Cha phần di sản thừa kế của ông Ngô Văn M là 160,8m$^2$ thuộc một phần thửa 290, tờ bản đồ số 09 phường X , thành phố L theo quy định của pháp luật; Yêu cầu công nhận diện tích đất 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996 là tài sản Ch của các bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị V, ông Ngô Văn X, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị Q giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp Cha thừa kế"và* "*Công nhận tài sản chung"* theo quy định tại khoản 5, 14 Điều 26, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung tranh chấp**. Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án Cha phần di sản thừa kế của ông Ngô Văn M là 160,8m$^2$ (theo đo đạc thực tế) thuộc một phần thửa 290, tờ bản đồ 09 phường X, thành phố L theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu công nhận diện tích đất 150m$^2$ theo Văn bản thỏa thuận ngày 27/8/1996

là tài sản chung của các bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị V, ông Ngô Văn X, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị Q và giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy:

***2.1. Về tranh chấp Cha thừa kế:***

Nguồn gốc Thửa đất 290, tờ bản đồ số 9 phường X, thành phố L được Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 659326 cho ông Ngô Văn M ngày 09/5/1994 diện tích 515m$^2$ có nguồn gốc là của ông Ngô Văn H (sinh năm 1907, mất năm 1981) và mẹ là bà Phạm Thị M (sinh năm 1915, mất năm 1989) là cha mẹ của bà Ngô Thị Th (sinh năm 1940, chết năm 2007), ông Ngô Văn X (sinh năm 1949, chết năm 2005), bà Ngô Thị Q (sinh năm 1956, chết 2007), ông Ngô Văn M (sinh năm 1942, chết năm 2010), bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V và bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn H.

Tại Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 27/8/1996, 8 (tám) người con của ông H bà M thống nhất phân chia di sản của cha mẹ để lại như sau: Chia làm 3 phần, trong đó bà Ngô Thị Th được hưởng 150m$^2$, số đất này dành riêng cho 5 chị em gái và ông Ngô Văn X, sau này bà Th muốn bán thì phải được sự đồng ý của năm người em. Ông Ngô Văn M và ông Ngô Văn H mỗi người được hưởng 182,5m$^2$ Văn bản này được 8 người con ký tên, riêng bà V do đang ở M nên do con gái là Trần Thị Kim H ký tên (bà V khai bà ủy quyền cho con ký thay).

Ông M chết năm 2010, trước khi chết không để lại di chúc vì vậy, thửa đất số 290, tờ bản đồ số 9 là di sản thừa kế của ông M và được chia thừa kế theo pháp luật được quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự. Hàng thừa kế thứ nhất của ông M không có ai vì ông M không có vợ, con ruột, con nuôi, cha nuôi, mẹ nuôi; cha mẹ đẻ của ông Ngô Văn M đều đã qua đời trước ông M. Hàng thừa kế thứ hai của ông M vẫn còn sống tại thời điểm ông M chết, theo quy định tại Điều 613 và điểm b khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thành 4 kỷ phần gồm: bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V và bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn H (là chị em ruột của ông M). Riêng bà Ngô Thị Th (sinh năm 1940, chết năm 2007), ông Ngô Văn X (sinh năm 1949, chết năm 2005), bà Ngô Thị Q (sinh năm 1956, chết 2007), (tức chết trước ông M) nên những người con của bà Th, ông X, bà Q không phải là người thừa kế theo Điều 613 Bộ luật Dân sự, và cũng không thuộc diện được hưởng di sản của ông Ngô Văn M theo quy định về thừa kế thế vị tại Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, các đồng thừa kế của ông M (bà L, bà Ch, bà V và ông H) thống nhất nhận phần di sản của ông M và đồng ý để cho bà Ch nhận hiện vật và có trách nhiệm thanh toán lại giá trị cho những người còn lại. Tại Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn

phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện thì phần di sản của ông M được giới hạn bởi các điểm (A, 4, 5, 6, A) có diện tích 160m$^2$, các bên đương sự đồng ý với kết quả đo vẽ này và xác định diện tích đất là di sản của ông M là 160m$^2$ theo kết quả đo vẽ trên. Theo Chứng thư thẩm định giá số 263/TĐG-CT ngày 23/11/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến diện tích 160m$^2$ có giá trị 2.090.400.000đ. Như vậy, các ông bà H, bà Ch, bà V, bà L mỗi người được hưởng diện tích 40m$^2$ tương đương giá trị 522.600.000đ *(năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).* Bà Ch nhận hiện vật nên được quyền sử dụng diện tích 160m$^2$ thuộc thửa đất 290, tờ bản đồ số 9 phường X Tân, thành phố Long Khánh và có trách nhiệm thnh toán lại cho bà ông bà H, Ch, V, L mỗi người 522.600.000đ *(năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

***2.2. Về yêu cầu công nhận diện tích 150m$^2$ đất là tài sản Ch.***

Tại Văn bản thỏa thuận phân Cha thừa kế ngày 27/8/1996 thể hiện diện tích đất của cha mẹ còn lại sau khi mất được Cha làm 3 phần, bà Ngô Thị Th được hưởng 150m$^2$, số đất này dành riêng cho 5 chị em gái và ông Ngô Văn X, sau này bà Th muốn bán thì phải được sự đồng ý của năm người em, Hội đồng xét xử căn cứ vào Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện thì diện tích 150m$^2$ trên được giới hạn bởi các điểm (1, A, 6,7,1). Bà Th, bà Q và ông X đã chết, những người thừa kế của bà Th, bà Q, ông X đồng ý với yêu cầu của bà L với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất 150m$^2$ là tài sản Ch của bà Th, ông X, bà Q, bà Ch, bà L và giao cho bà Ch đại diện đứng tên quyền sử dụng đất. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị L công nhận diện tích 150m$^2$ được giới hạn bởi các điểm (1, A, 6,7,1) theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02/11/2022 là tài sản Ch của bà Th, ông X, bà Q, bà Ch, bà L và giao cho bà Ch quản lý, đại diện đứng tên quyền sử dụng đất.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị L đã nộp 29.233.000 đồng *(hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).* Bà L chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng),* bà Ch phải chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng),* Bà V phải chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng)* ông H phải chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng)* (bà L đã nộp xong), bà Ch, bà V, ông H mỗi người phải hoàn trả cho bà L 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).*

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L, bà Ch, bà V và ông H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì những lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 157, 165, 166, 195, 227, 228; Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 613, 649, 650, 651, 660, 234 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 12 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

***1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp di sản thừa kế" giữa nguyên đơn bà Ngô Thị L đối với bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V và ông Ngô Văn H***.

**1.1**. Diện tích đất 160m$^2$ có giá trị 2.090.400.000đ *(hai tỷ không trăm chín mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng)* tại một phần thửa đất số 290, tờ bản đồ 9, phường X, thành phố L. Theo trích lục đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 ngày 02/11/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện được giới hạn bởi các điểm (A, 4, 5, 6, A) là di sản thừa kế do ông Ngô Văn M để lại cho bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V bà Ngô Thị L và ông Ngô Văn H.

Chia cho bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V, và Ngô Thị L và ông Ngô Văn H mỗi người được hưởng diện tích 40m$^2$ tương đương giá trị 522.600.000đ *(năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

Bà Ngô Thị Ch được nhận phần thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng diện tích có diện tích 160,8m$^2$ thuộc một phần thửa đất số 290, tờ bản đồ số 9 phường X, thành phố L.

Bà Ngô Thị Ch có trách nhiệm thanh toán lại kỷ thần thừa kế cho bà Ngô Thị L 522.600.000đ *(năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

Bà Ngô Thị Ch có trách nhiệm thanh toán lại kỷ thần thừa kế cho bà Ngô

Thị V 522.600.000đ *(năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

Bà Ngô Thị Ch có trách nhiệm thanh toán lại kỷ thần thừa kế cho ông Ngô Văn H 522.600.000đ *(năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

***2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Công nhận quyền sử dụng đất" của bà Ngô Thị L đối với bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V, ông Ngô Văn X, bà Ngô Thị Q và bà Ngô Thị Th.***

**2.1**. Công nhận diện tích 150m$^2$ được giới hạn bởi các điểm (1, A, 6,7,1) theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 12373/2022 do Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 02/11/2022 là tài sản Ch của bà Ngô Thị Th, ông Ngô Văn X, bà Ngô Thị Q, bà Ngô Thị Ch, bà Ngô Thị V và bà Ngô Thị L. Giao cho bà Ngô Thị Ch đại diện đứng tên quyền sử dụng đất.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định.

**3**. Về Ch phí tố tụng: Bà Ngô Thị L đã nộp 29.233.000 đồng *(hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).* Bà L chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng),* bà Ch phải chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng),* Bà V phải chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng)* ông H phải chịu 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng)* (bà L đã nộp xong), bà Ch, bà V, ông H mỗi người phải hoàn trả cho bà L 7.308.250đ *(bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).*

**4**. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L, bà Ch, bà V và ông H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**5**. Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**6.** Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân cấp cao tạo TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Nghiệp vụ, Thi hành án Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đinh Thị Kiều Lương**

**THÀNH VIÊN**
**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**